

Phụ lục V:
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THEO CÁC TIÊU CHUẨN
CHỨNG NHẬN TRONG CÔNG ĐOẠN SƠ CHẾ, CHẾ BIẾN, BẢO QUẢN
SẢN PHẨM NÔNG SẢN, THỦY SẢN GIAI ĐOẠN 2022-2025
VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

Stt	Quy trình chứng nhận/ hệ thống quản lý	sản phẩm chứng nhận	Diện tích được áp dụng quy trình/ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn		Số lượng quy trình/hệ thống quản lý được áp dụng từng năm				
			Diện tích (m2)	Công suất (tấn)	2022	2023	2024	2025	2026 đến 2030
1	GMP		2600	570	0	0	1	1	0
		Gạo	200	70	0	0	1	0	0
		Lúa	2400	500	0	0	0	1	0
2	HACCP				2	3	3	3	15
		Chế biến: Cà phê bột; Hạt Macca; Hạt Điều; Ca cao; Các sản phẩm từ thịt...							
3	ISO 22000		1400	590	1	1	0	0	0
		Cà phê	1000	90	0	1	0	0	0
		Ca cao	400	500	1	0	0	0	0
	Tổng cộng				3	4	4	4	15